

Bản án số: 35/2020/HS-ST
Ngày 06-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Công Du

Bà Trần Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hải Hà là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, sinh ngày 11 tháng 02 năm 1979, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/10; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn N, sinh năm 1946 và bà Tạ Thị N', sinh năm 1950; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L sinh năm 1992 và 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2000 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jut, tỉnh Đắk Lắk (nay là huyện Cư Jut, tỉnh Đắk Nông) xử phạt Đỗ Văn T 04 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong bản án (đã được xóa án tích); tiền sự: Không, bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26 tháng 7 năm 2020 đến ngày 04 tháng 8 năm 2020 chuyển tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trịnh Quang H, sinh năm 1970; địa chỉ: T, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng, vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 04 tháng 02 năm 2019 (theo âm lịch tức là đêm Giao thừa chuẩn bị sang năm Kỷ Hợi 2019), Trịnh Quang H nhờ Nguyễn Văn Đ sinh năm 1968, trú tại: Số L, quận N, thành phố Hải Phòng chở đi đòi nợ Trịnh Văn B. Khi đến nhà B tại: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, Đ đứng ngoài cổng, H vào trong sân thì gặp chị Vũ Thị Chiên là vợ của B. Chiên nói B không có nhà và yêu cầu H đi ra ngoài rồi bỏ vào trong phòng. Lúc này B đang ở trên tầng 2, bức xúc việc H dẫn thêm người đến đòi nợ vào đêm giao thừa nên B vừa chạy xuống sân vừa chửi H. Cùng lúc này, Đỗ Văn T là anh họ B ở cạnh nhà, nhảy qua tường bao sang sân nhà B. Sau đó, T và B nhặt mỗi người một cái tuýp sắt dài từ 70cm đến 01m, tiết diện khoảng 2x4cm trên sân nhà B, thấy vậy H bỏ chạy ra ngoài cổng, dùng tay khép cổng. B chạy đến cầm tuýp sắt chọc qua hoa sắt của cổng trúng vào mặt H, rồi cùng T đẩy cổng xông ra. B và T cầm tuýp sắt vụt liên tiếp vào H. Đ chạy vào can thì B vung tuýp sắt đánh Đ nhưng không trúng. H cầm được 01 vật nhọn bằng kim loại trên đất đâm trúng vào tay trái của T. Sau đó hai bên không đánh nhau nữa, Đ chở H đi điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp, còn B chở T điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện An Lão. Ngày 22 tháng 3 năm 2019, Công an huyện An Lão nhận được đơn trình báo của H. B và T đã bỏ trốn sau khi gây thương tích cho H, sau đó B ra đầu thú. Ngày 10 tháng 3 năm 2020, Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã xử phạt Trịnh Văn B 30 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự theo bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HS-ST. Đối với Đỗ Văn T, ngày 26 tháng 7 năm 2020 bị bắt theo Quyết định truy nã.

Tại bản giám định pháp y về thương tích số 124 ngày 12 tháng 04 năm 2019 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: “*Trịnh Quang H bị chấn thương gây rách da vùng mặt, mu bàn tay trái, gãy xương sườn VI bên trái và gãy xương ngón IV bàn tay trái. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của 02 vết thương để lại sẹo nhỏ vùng mặt không ảnh hưởng thẩm mỹ là 02%; của sẹo vết thương mu tay trái là 02%; của gãy xương IV tay trái là 08%; của gãy xương sườn số VI bên trái là 03%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên*

gây nên là 14%. Các thương tích có đặc điểm do vật tày có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên.

Tại bản giám định pháp y về thương tích số 378 ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: “*Đỗ Văn T bị vết thương rách da cơ cẳng tay trái, vết thương rách da nhỏ gốc IV tay trái và một số vết xây xước da. Đã được điều trị ổn định, không ảnh hưởng chức năng. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của vết thương xuyên cẳng tay trái để lại 02 vết sẹo trên da dài 04cm và 5,7cm nH chiều rộng dưới 0,5cm không ảnh hưởng chức năng gây nên là 07%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của vết thương rách da nhỏ mu gốc ngón IV tay trái gây nên là 01%. Các vết xây xước da không để lại sẹo nên không đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 08%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc, sắc nhọn hoặc tương đối sắc, tương đối sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên*”.

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo Đỗ Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án ở trên và không yêu cầu bị hại bồi thường đối với thương tích của mình.

Bị hại Trịnh Quang H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và không yêu cầu bị cáo Đỗ Văn T bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKS, ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão đã truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn T đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Về xử lý vật chứng tại bản án số 07/2020/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã xử lý toàn bộ vật chứng của vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh, khung hình phạt:

[2] Lời khai của bị cáo Đỗ Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của Trịnh Văn B, phù hợp với lời khai của người làm chứng, sơ đồ hiện trường, kết quả thực nghiệm điều tra và bản giám định pháp y về thương tích số 124 ngày 12 tháng 04 năm 2019; số 378 ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 04 tháng 02 năm 2019, Trịnh Văn B và Đỗ Văn T có hành vi sử dụng tuýp sắt dạng hình hộp chữ nhật, dài từ 70cm đến 01m, tiết diện khoảng 2x4cm tấn công vào vùng tay, mặt, sườn trái của Trịnh Quang H hậu quả làm H bị thương tích giảm 14% sức khỏe. Hành vi của Trịnh Văn B và Đỗ Văn T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của Trịnh Văn B và Đỗ Văn T sử dụng tuýp sắt gây thương tích cho anh H theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1, mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12 tháng 5 năm 2006 và hướng dẫn tại tiểu mục 2.2, mục 2, phần I Nghị Quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17 tháng 4 năm 2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao xác định tuýp sắt là hung khí nguy hiểm. Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã xử phạt Trịnh Văn B về tội Cố ý gây thương tích tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự theo bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HS-ST, ngày 10 tháng 3 năm 2020. Đối với bị cáo Đỗ Văn T đã vi phạm điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự: “ a) Dùng hung khí nguy hiểm”.

[3] Hành vi của bị cáo Đỗ Văn T đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác ở mức độ nghiêm trọng. Xét cần đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng.

[4] Về vai trò của bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn B và T đều là những người thực hành tích cực nên có vai trò ngang nhau. Tuy nhiên, bị

cáo T từng bị xử phạt 04 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, sau khi phạm tội lại bỏ trốn và bị bắt ngày 26 tháng 7 năm 2020 theo quyết định truy nã cho thấy bị cáo T là người có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật rất kém nên cần xử với mức hình phạt cao hơn bị cáo B mới đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung. Việc áp dụng các điểm, khoản, điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo như Kiểm sát viên đã viện dẫn và đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn T thành khẩn khai báo; được bị hại là anh Trịnh Quang H có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại không yêu cầu bồi thường nên về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử phạt: Đỗ Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 26 tháng 7 năm 2020).

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10 CATP;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện An Lão;
- Công an huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Anh

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PV27, PC81 CATP;
- Sở Tư pháp;
- VKS ND huyện An Lão;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện An Lão;
- THA (HS);
- THA (DS);
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

Nguyễn Tuấn Anh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Anh

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PV27, PC81 CATP;
- Sở Tư pháp;
- VKS ND huyện An Lão;
- Công an huyện An Lão;
- THA (HS);
- THA (DS);
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh